

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1167**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **11** tháng **6** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chuyển tài sản công

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2286/BNN-TC ngày 20/4/2021 về việc đề nghị xử lý tài sản thuộc Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc” và Dự án “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam UN-REDD-giai đoạn 2” kết thúc;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (tại Công văn số 4406/UBND-KTN ngày 23/11/2020), Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (Công văn số 3185/UBND-TH ngày 10/10/2020, Công văn số 999/UBND-TH ngày 15/4/2021) và Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang (Công văn số 487/BC-STC ngày 30/12/2019, 398/STC-QLG&CS ngày 15/10/2020, Công văn số 81/BC-STC ngày 31/3/2021), Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (Công văn số 1171/UBND-TH ngày 29/3/2021) về việc tiếp nhận tài sản thuộc Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc” và Dự án “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam UN-REDD-giai đoạn 2” kết thúc;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển tài sản từ Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc” kết thúc thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cụ thể như sau:

1. Điều chuyển 01 xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 27A-00022 (nguyên giá theo sổ kế toán: 1.114.460.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ kế toán: 346.504.188 đồng) và máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ (nguyên giá theo sổ kế toán: 298.360.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ kế toán: 0 đồng) về Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên để bố trí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng mà còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức quy định (*Chi tiết theo Phụ lục số I - đính kèm*).

2. Điều chuyển 01 xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 22A-00015 (nguyên giá theo sổ kế toán: 1.114.460.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ kế toán: 408.449.590 đồng) và máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ (nguyên giá theo sổ kế toán: 300.000.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ kế toán: 0 đồng) về Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để bố trí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng mà còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức quy định (*Chi tiết theo Phụ lục số II - đính kèm*).

3. Điều chuyển 01 xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 24A-000.55 (nguyên giá theo sổ kế toán: 1.140.200.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ kế toán: 454.825.780 đồng) và máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ (nguyên giá theo sổ kế toán: 312.400.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ kế toán: 454.000 đồng) Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để bố trí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng mà còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức quy định (*Chi tiết theo Phụ lục số III - đính kèm*).

Lý do điều chuyển: Xử lý tài sản phục vụ dự án kết thúc theo hình thức điều chuyển sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

Điều 2. Điều chuyển 01 xe ô tô Toyota Landcruise Prado, biển kiểm soát 29A-000.61 (nguyên giá theo sổ kế toán: 909.629.920 đồng, giá trị còn lại theo sổ kế toán: 454.814.957 đồng) và máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ (nguyên giá theo sổ kế toán: 631.030.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ kế toán: 93.078.500 đồng) từ Dự án “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam UN-REDD-giai đoạn 2” kết thúc về Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để bố trí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng mà còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức quy định (*Chi tiết theo Phụ lục số IV - đính kèm*).

Lý do điều chuyển: Xử lý tài sản phục vụ dự án kết thúc theo hình thức điều chuyển sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

Điều 3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Điện Biên, Tuyên Quang, Lào Cai chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo, phương án đề xuất xử lý và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận, hạch toán tăng, giảm tài sản theo chế độ quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân các tỉnh: Điện Biên, Tuyên Quang, Lào Cai chịu trách nhiệm bố trí tài sản tại Điều 1 Quyết định này cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sử dụng đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được bố trí sử dụng tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định; chi trả các chi phí có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc giao, nhận tài sản, các cơ quan, tổ chức, đơn vị giao, nhận thực hiện báo cáo kê khai bổ sung quyền quản lý, sử dụng tài sản với cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý công sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Điện Biên, Tuyên Quang, Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

Nơi nhận:

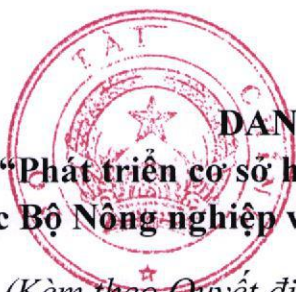
- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- UBND các tỉnh Điện Biên, Tuyên Quang, Lào Cai;
- Các Vụ: PC, NSNN;
- Cục QL Nợ và TCDN;
- Lưu: VT, QLCS. *(007)*



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà

Phụ lục I:



DANH MỤC TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN

Từ Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc” kết thúc thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Quyết định số: 1167/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2021
của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Xe ô tô			1.114.460.000	346.504.188
1	Xe ô tô Toyota Fotuner màu ghi - Biển kiểm soát 27A-00022	Chiếc	1	1.114.460.000	346.504.188
II	Máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ			298.360.000	
1	Máy in A3	Cái	1	41.000.000	-
2	Máy tính để bàn	Cái	3	49.200.000	-
3	Máy in A4	Cái	1	12.310.000	-
4	Máy thủy bình tự động	Cái	1	12.000.000	-
5	Máy chiếu + Màn máy chiếu	Bộ	1	29.050.000	-
6	Két sắt	Cái	1	10.600.000	-
7	Máy kinh vĩ điện tử	Cái	1	45.000.000	-
8	Máy photocopy	Cái	1	92.000.000	-
9	Máy ảnh	Cái	1	7.200.000	-

Phụ lục II:

DANH MỤC TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN
Từ Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc” kết thúc thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số: 1167/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2021
của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Xe ô tô			1.114.460.000	408.449.590
1	Xe ô tô Toyota Fortuner 07 chỗ Biển kiểm soát: 22A-000.15	Xe	1	1.114.460.000	408.449.590
II	Máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ			300.000.000	-
1	Máy Photocopy	Chiếc	1	80.000.000	-
2	Máy vi tính Vio	Chiếc	1	22.000.000	
3	Máy vi tính FPT Eled M523		4	52.800.000	
4	Máy fax Panasonic KX- FL402CX	Chiếc	1	6.800.000	
5	Máy in LBT 6000	Chiếc	4	12.000.000	-
6	Bàn ghế làm việc gỗ 01 buồng	Bộ	4	9.760.000	-
7	Bàn làm việc	Bộ	1	4.740.000	-
8	Ghế làm việc	Bộ	5	2.100.000	-
9	Tủ tài liệu	Chiếc	4	11.400.000	-
10	Bàn ghế tiếp khách	Chiếc	1	6.540.000	-
11	Máy chiếu Projector	Chiếc	1	26.500.000	
12	Máy ảnh kỹ thuật số Sony	Chiếc	1	14.400.000	-
13	Máy scan Canon CS5600	Chiếc	1	4.800.000	
14	Bàn phòng họp	Chiếc	8	16.400.000	
15	Ghế phòng họp	Chiếc	32	13.440.000	
16	Tủ góc hội trường	Chiếc	1	2.420.000	
17	Bục phát biểu	Chiếc	1	1.650.000	
18	Giá sắt để tài liệu	Chiếc	7	12.250.000	-

Phụ lục III:



DANH MỤC TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN

Từ Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc” kết thúc thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số: 1167/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục tài sản (Chi tiết theo từng loại)	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Xe ô tô			1.140.200.000	454.825.780
	Toyota Fortuner; Biển kiểm soát 24A-000.55			1.140.200.000	454.825.780
II	Máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ			312.400.000	454.000
1	Máy tính Dell Vostro 230MT	Chiếc	3	37.200.000	-
2	Máy tính sách tay Sony vaio	Chiếc	1	23.800.000	-
3	Máy Photocopy KTS RICOH Aficio MP3391 - CH1	Chiếc	1	147.800.000	-
4	Bàn làm việc HS 1860	Chiếc	1	12.850.000	-
5	Bàn ghế Sofa da Đài Loan YC 251	Bộ	1	26.200.000	-
6	Máy tính Dell Vostro 3900MT	Chiếc	1	13.600.000	454.000
7	Ghế thủy lực Hòa phát TQ11	Chiếc	1	5.450.000	
8	bàn mặt kính Đài Loan MH 111	Chiếc	1	4.950.000	
9	Bàn Vi tính hòa phát SV 202S	Chiếc	3	4.350.000	
10	Tủ sắt Hòa Phát	Chiếc	2	6.000.000	
11	Máy Vi Tính đa năng PANASONIC KX - MB 2025	Chiếc	1	8.610.000	
12	Máy in Canon LBP 3300	Chiếc	2	9.800.000	
13	Ghế thủy lực hòa phát SG 550H	Chiếc	3	1.740.000	
14	Santak UPS of 1000VA (TG1000)	Chiếc	3	7.500.000	
15	Ổ cắm Lioa	Chiếc	3	1.050.000	
16	Phích nước đun nước điện Saiko	Chiếc	2	1.500.000	

Phụ lục IV:**DANH MỤC TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN**

Từ Dự án “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam UN-REDD-giai đoạn 2” kết thúc thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số: ~~1167~~/QĐ-BTC ngày ~~11~~ tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Xe ô tô			909.629.920	454.814.957
	Toyota Landcruiser Prado; Biển kiểm soát 29A-000.61		1	909.629.920	454.814.957
II	Máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ			631.030.000	93.078.500
1	Bàn họp gỗ SCT 5022 Hòa Phát	Bộ	1	20.000.000	
2	Điều hòa panasonic A12 PHK-8	Chiếc	2	35.500.000	13.312.500
3	Laptop Asus TP 500LCJ13H	Chiếc	2	50.000.000	0
4	Máy chiếu đa phương tiện (multime dia Projector) + màn chiếu Sony VPL DX122	Bộ	1	20.000.000	4.000.000
5	Máy chụp ảnh kỹ thuật số Sony Cyber - shot	Chiếc	1	14.000.000	0
6	Máy in laser đen trắng HP LaserJetpro 400NT401DN	Cái	1	10.500.000	2.100.000
7	Máy khoan chững từ HT-50	Chiếc	1	18.900.000	3.780.000
8	Máy photocopy Shap 5623NV	Chiếc	1	45.000.000	22.500.000
9	Máy Scanner khổ A4 FUJIFU S1300i	Chiếc	1	11.000.000	2.200.000
10	Máy tính bàn HP Pavilion corei5, màn hình HP LV2011	Bộ	4	72.000.000	0
11	Máy tính bàn HP Pavilion corei5, màn hình HP LV2011	Bộ	1	18.000.000	3.600.000
12	Laptop Asus TP 500LCJ13H	Chiếc	3	75.000.000	15.000.000
13	Máy Fax có chức năng điện thoại Panasonic KX - FL 422	Chiếc	1	5.000.000	1.000.000
14	Kết chống cháy KS 110 K2C1 Hòa Phát	Chiếc	1	5.000.000	
15	Bộ lưu tích điện UPS (Santak UPS offline 500VA)	Chiếc	5	6.000.000	
16	Bàn làm việc SV1600 Hòa Phát	Chiếc	9	22.500.000	
17	Loa cầm tay di hiện trường Toa ER 1215	Chiếc	3	6.000.000	
18	Quạt cây điều khiển Mitstubishi LV16-RS	Chiếc	1	2.000.000	
19	Đèn bàn philips 69195	Cái	4	10.800.000	
20	HDD di động 500Gb Toshiba	Cái	3	6.000.000	
21	Máy in canon LBP 252	Chiếc	1	7.100.000	1.420.000
22	Máy in canon LBP 251	Chiếc	1	5.400.000	1.080.000
23	Ổn áp Lioa 10KVA	Chiếc	1	7.500.000	1.500.000
24	Tủ đựng tài liệu CAT 09 K3B Hòa Phát	Chiếc	3	10.500.000	
25	Ghế bàn họp Hòa Phát GH01	Chiếc	15	15.000.000	
26	Bàn giám đốc DT1890H2 Hòa Phát	Chiếc	1	2.800.000	
27	Cây lọc nước Kangaroo KG35N	Chiếc	1	4.000.000	
28	Ghế giám đốc GI 303 Hòa Phát	Chiếc	1	2.800.000	
29	Ghế xoay có tay vịn SG216H Hòa Phát	Chiếc	9	10.800.000	
30	Máy lọc nước KG 103 6 lõi lọc	Chiếc	1	4.000.000	
31	Máy chiếu SONY VPL-SX236 (phục vụ hoạt động SIRAP)	Cái	1	27.000.000	5.400.000

TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
32	Máy định Gamin GPSmap78s (phục vụ hoạt động SIRAP)	Cái	2	17.930.000	3.586.000
33	Máy định GPS GRAMIN 64s (phục vụ hoạt động SIRAP)	Cái	2	17.820.000	3.564.000
34	Máy tính bảng SAMSUNG GALAXY TAB S2 T719 (phục vụ hoạt động SIRAP)	Cái	1	17.980.000	3.596.000
35	Máy định Gramin GPSmap78s nhãn hiệu Gamin Taiwan (phục vụ mô hình cây được liệu)	Cái	2	13.600.000	2.720.000
36	Máy định Gramin GPSmap78s nhãn hiệu Gamin Taiwan (phục vụ mô hình cây được liệu)	Cái	2	13.600.000	2.720.000